

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Hà Thị Dung

3. Ông Hoàng Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1976; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn K1; Con bà Đinh Thị S; có vợ là Dương Thị Lan H, sinh năm 1979 (bị hại trong vụ án); có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 02/10/2020 Công an phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh đập, gây thương tích cho thành viên gia đình, mức phạt 1.250.000đ; Ngày 25/10/2020 Công an phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ thành viên gia đình, mức phạt 1.250.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Nguyễn Đình S1, Luật sư văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T, (có mặt).

Bị hại: Chị Dương Thị Lan H, sinh năm 1979. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ D, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn H1, sinh năm 1972. (có mặt).

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1974. (có mặt)

Đều trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1978. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002 Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn với chị Dương Thị Lan H, sinh năm 1979, cùng trú tại tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên và có 02 con chung. Từ năm 2020 đến nay, nghi ngờ H có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đã 02 lần K có hành vi gây thương tích cho H và đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng tháng 3/2023 K và chị H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên ở và gửi đơn đề nghị ly hôn với K đến Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Khoảng 19 giờ ngày 04/4/2023 H đang ở nhà chị Lê Thị T, sinh năm 1974, có chồng là Dương Văn H1, sinh năm 1972, cùng trú tại tổ dân phố H, phường C, thành phố S (Là anh trai và chị dâu của H ở cạnh nhà K) thì K đến yêu cầu H về nhà nói chuyện, K và H đi về nhà theo đường tắt từ nhà anh H1, chị T sang sân phía sau của nhà mình. Tại đây K nói “Bây giờ vợ chồng mình về chung sống với nhau được không”, chị H trả lời “Không bao giờ” và định đi sang nhà anh H1, chị T. Thấy vậy, K đuổi theo ngăn không cho H bỏ đi, tiếp tục yêu cầu H quay lại để nói chuyện nhưng H không đồng ý. Do trước đó K nghi ngờ H có quan hệ tình cảm với người khác mới đề nghị ly hôn nên thấy bức xúc. K quan sát thấy tại mặt bàn gỗ ở góc nhà ngang của gia đình anh H1, chị T có 01 con dao dài 52cm (Chuôi dao bằng kim loại dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại phần rộng nhất 5,5cm, có một lưỡi sắc, phần đầu dao cong về phía lưỡi dao) K cầm con dao bằng tay phải quay lại đứng đối diện với H, cách H khoảng 01m dơ lên qua đầu nhằm chém vào vùng cổ bên trái của H, do H dơ hai tay lên đỡ nên dao chém trúng vào thái dương trái và cẳng tay trái của H, bị chém H dùng hai tay che phần đầu của mình và lùi về khu vực sân phía sau nhà mình gọi to “Chị T ơi”. Thấy vậy, K tiếp tục tiến đến vùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của H. Khi đến góc sân gần lối đi sang nhà chị T, H bị trượt chân ngã ngửa tụt vào hàng rào sắt B40 của gia đình mình, thấy H bị ngã K tiếp tục cầm dao chém một nhát trúng vào vùng đầu của H. Nghe thấy tiếng H kêu cứu, chị T và anh H1 từ nhà chạy sang can ngăn, anh H1 ôm từ phía sau người của K để giằng dao của K làm cho ngón tay út bàn tay trái

của K bị rách da nên K thả dao sau đó chạy trốn, chị H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện C sau đó chuyển đến Bệnh viện C cấp cứu và điều trị. Đến 07 giờ 00 phút ngày 05/4/2023 Nguyễn Văn K đến Công an thành phố S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả đã xác định hiện trường xảy ra vụ án là khu vực nhà ở của Nguyễn Văn K thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, tại hiện trường phát hiện:

- 01 con dao dài 52cm, đã cũ, han rỉ, chuôi bằng kim loại dài 12cm, lưỡi dao phần rộng nhất kích thước 5,5cm, có một lưỡi sắc đầu bằng, cong, lưỡi phần đầu dao bám dính vật chất màu nâu đỏ đã khô nghi là máu, bề mặt phần lưỡi dao bên trái bám dính chất màu nâu đỏ trên diện (6,5x6)cm, bề mặt đầu lưỡi dao bên phải bám dính vật chất màu nâu đỏ trên diện (11x6)cm (Ký hiệu số 1).

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu còn ướt trên bề mặt bám dính lông tóc trên diện (90x78)cm (Ký hiệu 2);

- Dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, còn ướt trên diện (1x0,9)m (ký hiệu 3);

- Dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi máu bám dính dấu vết lông tóc; 01 đôi dép quai nữ màu đen, cỡ 38 đế gót chiếc dép bên phải bị gãy vỡ bám dính dấu vết màu nâu đỏ, lông tóc (Ký hiệu 4). Tại vị trí số (4) có 01 thanh gỗ sơn màu đỏ bám dính dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 306/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2023 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 529/KLTTCT-TTPY ngày 27/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Dương Thị Lan H bị vỡ xương vòm sọ, tụ máu ngoài màng cứng, mẻ 1/3 dưới xương cánh tay trái, mẻ 1/3 trên xương trụ trái, mẻ xương 1/3 giữa hai xương cẳng tay phải, di chứng tổn thương bán phần thần kinh quay bên trái, gãy đốt 1 ngón III bàn tay phải, hiện tại có 01 sẹo kèm theo đứt đơn thuần cơ tam đầu đã khâu nối nhưng còn làm yếu cánh tay mức độ ít, 05 sẹo phần mềm kích thước trung bình, 06 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Căn cứ Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thị Lan H tại thời điểm giám định là 52% (Năm mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 396/KLTTCT-GĐTH ngày 16/5/2023 của Trung tâm P - Sở y tế tỉnh T đối với Nguyễn Văn K, kết luận: Hiện không còn dấu vết của thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 3233/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của V - Bộ C1 (Giám định ADN đối với 01 con dao bằng kim loại được phát hiện và thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường), kết luận:

Trên mẫu vật (ký hiệu A) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Dương Thị Lan H (ký hiệu H), không phát hiện thấy máu của Nguyễn Văn K (ký hiệu K).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra:

- 02 (hai) tấm bông chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số (2) trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số PS3.2007188.

- 02 (hai) tấm bông chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số (3) trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số PS3.2007187.

- Các sợi lông tóc bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số (4) trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số PS3.2007185.

- 01 (một) đôi dép quai màu đen, cỡ 38 (dép nữ, loại cao gót gồm 2 chiếc) trong đó chiếc dép bên phải bị vỡ phần gót đưa vào hộp niêm phong, ký hiệu B.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, số IMEI 1: 861325048868912, số IMEI 2: 861325048868904, lắp 02 sim thuê bao số sim 1: 0358.669.835 và số sim 2: 0376.136.009 điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong vào bì niêm phong, ký hiệu: K1.

- 01 (Một) hộp bìa catton được gói niêm phong, ký hiệu: 3233, bên trong có: 01 con dao bằng kim loại, dài 52cm, lưỡi và chuôi dao bằng kim loại (Phần chuôi dao dài 12cm) và phần còn lại của mẫu máu ghi thu của Dương Thị Lan H và Nguyễn Văn K sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ngày 20/7/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc Q (là con gái bị cáo K) đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho Dương Thị Lan H tổng số tiền là 19.520.000 đồng tiền viện phí, chi phí khác, bị hại Dương Thị Lan H không yêu cầu đề nghị bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K.

Tại bản cáo trạng số 61/CT - VKS (P2), ngày 17/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Khánh về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại là chị Dương Thị Lan H đã nhận số tiền 19.520.000 đồng và không yêu cầu khoản tiền nào khác. Về hình phạt, chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Q không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 ; Điều 57 ; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 12 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng ; tạm giữ 01 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, một người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ, ngày 04/4/2023, tại khu vực sân của gia đình Nguyễn Văn K thuộc tổ dân phố H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, do Nguyễn Văn K nghi ngờ vợ là chị Dương Thị Lan H có quan hệ tình cảm với người khác nên mới bỏ về nhà bố mẹ đẻ và có đơn đề nghị ly hôn với K, khi K yêu cầu H nói chuyện muốn hai người quay lại với nhau thì H không đồng ý nên K bức xúc. K đã dùng 01 con dao dài 52cm (Chuôi dao bằng kim loại dài 12cm; lưỡi dao bằng kim loại phần rộng nhất 5,5cm, có một lưỡi sắc, phần đầu dao cong về phía lưỡi dao) là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao chém liên tiếp nhiều nhất nhắm vào vùng đầu, cổ của chị Dương Thị Lan H, hậu quả: chị H bị tổn hại 52% sức khỏe.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n). Có tính chất côn đồ;...

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư về Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại là chị Dương Thị Lan H đã nhận số tiền 19.520.000 đồng và không yêu cầu khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng; tạm giữ 1 điện thoại để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) tấm bông chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 2 trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số **PS3.2007188**;

+ 02 (hai) tấm bông chứa dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 3 trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số **PS3.2007187**;

+ Các sợi lông tóc bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 4 trên hiện trường được niêm phong vào túi niêm phong, mã số **PS3.2007185**;

+ 01 (một) đôi dép quai màu đen, cỡ 38 (dép nữ, loại cao gót gồm 2 chiếc) trong đó chiếc dép bên phải bị vỡ phần gót đưa vào hộp niêm phong, ký hiệu **B**;

+ 01 (Một) hộp bìa catton được gói niêm phong, ký hiệu: **3233**, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, dài 52cm, lưỡi và chuôi dao bằng kim loại (Phần chuôi dao dài 12cm) và phần còn lại của mẫu máu ghi thu của Dương Thị Lan H và Nguyễn Văn K sau giám định.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, số IMEI 1: 861325048868912. số IMEI 2: 861325048868904, lắp 02 sim, thuê bao số sim 1 0358.669 835 và số sim 2: 0376.136.009, cũ đã qua sử dụng được niêm phong vào bì niêm phong, ký hiệu K1, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn

